

Tp. Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 132/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Bà Trương Thị Hạnh H, sinh năm 1974

Địa chỉ cư trú: KP V, phường Y, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Ông Phạm Minh H1, sinh năm 1954

Địa chỉ cư trú: Thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Hạnh H và ông Phạm Minh H1 tìm hiểu, kết hôn vào ngày 15/3/2006 tại UBND phường G, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc và được ghi nhận tại Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống ổn định tại phường G, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Thời gian đầu, tình cảm vợ chồng bình thường. Tuy nhiên từ cuối năm 2010, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân do lối sống, suy nghĩ, tính tình không hòa hợp với nhau. Năm 2014, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Bà Trương Thị Hạnh H và ông Phạm Minh H1 xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được và tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Bà Trương Thị Hạnh H và ông Phạm Minh H1 thống nhất thỏa thuận: vợ chồng có 01 con chung Phạm Gia H2, sinh ngày 20/3/2007; Bà Trương Thị Hạnh H được

quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Gia H2; ông Phạm Minh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Phạm Gia H2 với mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng kể từ tháng 9/2019 đến khi con chung Phạm Gia H2 đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 29/8/2019 của cháu Phạm Gia H2 có nêu nguyện vọng được ở với mẹ là Trương Thị Hạnh H để đảm bảo việc học hành của cháu.

[3] Về tài sản chung: Bà Trương Thị Hạnh H và ông Phạm Minh H1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Ông Phạm Minh H1 tự nguyện chịu lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Hạnh H và ông Phạm Minh H1.

- Về con chung: Bà Trương Thị Hạnh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Gia H2; ông Phạm Minh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Phạm Gia H2 với mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng kể từ tháng 9/2019 đến khi con chung Phạm Gia H2 đủ 18 tuổi và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày bà Trương Thị Hạnh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phạm Minh H1 không thi hành án được về số tiền cấp dưỡng cho con Phạm Gia H2 thì hằng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Toà án: Ông Phạm Minh H1 tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ

phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001279 ngày 29/8/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- UBND phường G,
TP Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Lê Thanh Huyền